

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 24-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Văn Ký và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/TLST -HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 20/12/1986, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ 10B, phường B, T phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và bà Quách Thị N; có vợ là: Nguyễn Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/10/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 20/11/2006, bị Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh Ninh Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; ngày 05/10/2009, bị Công an phường B, thị xã T, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 15/01/2010, bị Công an phường B, thị xã T, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 08/04/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 16/04/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 19/03/2021, bị Công an T phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/07/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thị T, sinh ngày 27/09/1978, tại T phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn 3, xã S, huyện H, T phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa:

4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị V; không có chồng nhưng có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/07/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Bà Trịnh Thị H; địa chỉ: tiểu khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Ông Bùi Văn T; địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/7/2022, Nguyễn Ngọc L đi xe mô tô từ nhà trọ ở thôn N, xã H, huyện H đến quán cơm gần ngã tư phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy và mua cơm về ăn. Tại đây L gặp một người tên T đang đứng gần quán cơm, L nhờ T mua hộ 600.000 đồng ma túy đá về sử dụng, T đồng ý, cầm tiền và bảo L đứng chờ. Khoảng 05 phút sau, T quay lại đưa cho L 02 (hai) túi ma túy đá bên ngoài bọc bằng túi nilon màu trắng, nắp túi có viền màu đỏ bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, L cầm ma túy đi về nhà trọ, lấy 02 (hai) túi ma túy đá ra để ở dưới thảm nhà trong phòng ngủ, sau đó lấy 01 (một) túi ma túy đá bỏ vào cống thủy tinh có gắn vào chai nhựa và ông hút mà L đã chuẩn bị từ trước rồi dùng bật lửa châm ma túy sử dụng. Khi sử dụng ma túy, L rủ Nguyễn Thị T là người ở cùng phòng trọ cùng sử dụng ma túy, T đồng ý rồi L châm lửa để T sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, L đưa 01 (một) gói ma túy đá còn lại cho T cất giấu với mục đích để sử dụng dần, T cầm gói ma túy đá cất giấu vào ngăn ngoài trong tủ ba lô của T ở trong phòng ngủ.

Đến 22 giờ 25 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Hà Trung khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Thị T, thu giữ: trong túi vải màu xanh trong phòng ngủ 01 (một) túi nilon màu trắng, viền màu xanh, kích thước khoảng (3 x 3)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, và được niêm phong trong phong bì ký hiệu “Vật chứng vụ ngày 04/7/2022 Nguyễn Ngọc L”; dưới sàn trong phòng ngủ 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có chất bám dính màu trắng, nghi là ma túy; 01 (một) chai nhựa có nắp màu trắng, trên nắp chai có gắn một ống thủy tinh bị vỡ, bên trong ống thủy tinh có chất bám dính màu đen, nghi là ma túy, niêm phong ký hiệu “Vụ Nguyễn Ngọc L”. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Ngọc L 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng gold và của Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung galaxy A10, màu đen.

Tại kết luận giám định số 4452/KL-KTHS ngày 13/7/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: tinh thể màu trắng trong túi nilon của phong bì ghi chữ “Vật chứng vụ ngày 04/7/2022, Nguyễn Ngọc L” gửi giám định là ma túy, loại

Methamphetamine, khối lượng mẫu: 0,200gam; chất bám dính màu trắng trong túi nilon của phong bì ghi chữ “ Nguyễn Ngọc L” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, vì chất màu trắng bám dính trong túi nilon rất nhỏ nên không xác định được khối lượng mẫu; chất màu đen bám dính trong ống hút thủy tinh trên nắp màu trắng gắn trên chai nhựa gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, vì chất màu trắng bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng mẫu.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc L khai nhận: khoảng 13 giờ ngày 04/7/2022, L đến ngã tư phường Ngọc Trạo, thị xã B, Thanh Hóa gặp và nhờ người đàn ông T mua 600.000 đồng được 02 (hai) túi nilon, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá. L đem về nhà trọ bỏ vào cồng thủy tinh có gắn vào chai nhựa và ống hút do L đã chuẩn bị từ trước để sử dụng và rủ T cùng sử dụng hết 01 (một) túi ma túy đá, còn 01 (một) túi ma túy đá L đưa cho T cất giấu vào ba lô màu xanh của T để sử dụng, sau đó bị Công an phát hiện và thu giữ.

Nguyễn Thị T khai nhận: chiều ngày 04/7/2022 đang ở nhà trọ cùng với Nguyễn Ngọc L, thấy L lấy chai nhựa trên nắp có đục lỗ và gắn ống thủy tinh, bên dưới nắp chai có đục lỗ và gắn ống hút L đã chuẩn bị sẵn từ trước, rồi bỏ một ít ma túy đá vào châm lửa sử dụng, sau đó L rủ T cùng sử dụng, L châm lửa cho T cùng sử dụng ma túy hết 01 (một) túi ma túy đá, còn 01 (một) túi ma túy đá L đưa cho T cất giấu vào ba lô màu xanh của T để cùng sử dụng, sau đó bị Công an phát hiện và thu giữ.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-HT ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 45 tháng tù đến 51 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 15 tháng tù

đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh, kích thước khoảng (3x3)cm, 01 (một) túi nilon, 01 (một) vỏ chai nhựa bên trên có gắn nắp chai màu trắng, trên nắp có gắn một ống hút thủy tinh bị vỡ; trả lại chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng gold cho Nguyễn Ngọc L và chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung galaxy A10 cho Nguyễn Thị T.

- Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Thị T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ được và Bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: khoảng 13 giờ ngày 04/07/2022, Nguyễn Ngọc L mua 02 (hai) túi ma túy trị giá 600.000 đồng về để sử dụng. Quá trình sử dụng ma túy, L đã lấy một chai nhựa có gắn ống thủy tinh và ống hút đã chuẩn bị từ trước và 01 (một) túi ma túy rồi dùng bật lửa châm ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi sử dụng ma túy, L rủ và châm ma túy cho Nguyễn Thị T cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong ma túy, L đưa cho T 01 (một) túi ma túy còn lại, có khối lượng 0,200 gam, loại Methamphetamine cất giấu để sử dụng thì bị Công an phát hiện, thu giữ.

Nguyễn Ngọc L đã cung cấp ma túy và các dụng cụ sử dụng cho Nguyễn Thị T sử dụng trái phép, đủ yếu tố cấu T tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Vì vậy, L phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, L đã đưa 0,200 gam ma túy, loại Methamphetamine cho T cất giấu để sử dụng nên L còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cùng với T theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ

luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Nguyễn Ngọc L là đối tượng đã cung cấp ma túy và chuẩn bị dụng cụ để đưa trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị T sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, các bị cáo đều là người thực hành, không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó Nguyễn Ngọc L là người chỉ tiền và trực tiếp mua ma túy nên L phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn Nguyễn Thị T.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nguyễn Thị T có nhân thân tốt; Nguyễn Ngọc L là đối tượng đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Sử dụng trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù những hành vi này đã hết thời hạn được coi là chưa bị kết án và xử lý vi phạm hành chính nhưng cũng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo đều T khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Đối với nam thanh niên tên T là người mua hộ ma túy cho Nguyễn Ngọc L nhưng L không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh và xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng: khối lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh; 01 (một) túi nilon chứa chất bám dính màu trắng và 01 (một) chai nhựa bên trên có gắn nắp chai màu trắng, trên nắp có gắn 01 (một) ống hút thủy tinh bị vỡ, ở đầu ống có bám dính chất màu đen là những vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 Plus và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S là tài sản của Nguyễn Ngọc L; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 và 01 (một) điện thoại di động,

nhãn hiệu OPPO là tài sản của Nguyễn Thị T. Đây là những vật chứng không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[8]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Tội danh:

Bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 04/07/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 05/07/2022.

3. Vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) túi nilon màu trắng, 01 (một) túi nilon chứa chất bám dính màu trắng và 01 (một) chai nhựa bên trên có gắn nắp chai màu trắng, trên nắp có gắn một ống hút thủy tinh bị vỡ, tất cả được đựng trong phong bì do Viện khoa học Hình sự Bộ Công an phát hành được dán kín, niêm phong (đặc điểm của phong bì niêm phong và các vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/02/2023 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 Plus và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S được đựng trong phong bì niêm phong (đặc điểm của phong bì niêm phong và các vật chứng theo

Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/02/2023 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO được đựng trong phong bì niêm phong (đặc điểm của phong bì niêm phong và các vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/02/2023 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung).

4. Án phí: buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Thị T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam